TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 14/3/2025.
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Tuyền.**

Ông **Tán Nghị.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nghiệp -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Vũ Bạch Y, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 1 Thôn Hưởng Phước, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tổ 1 Thôn Hưởng Phước, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Vũ Bạch Y trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Thanh K kết hôn vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đến năm 2018 chuyển về sinh sống tại tổ 1 Thôn Hưởng Phước, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương nhau. Nay, tôi xác định không còn tình cảm với ông K nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông K.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chúng tôi có 03 con chung gồm: Nguyễn Trần Thanh Th, sinh ngày: 24/4/2009; Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 31/3/2011 và Nguyễn

Thanh S, sinh ngày: 14/4/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thanh Th và đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh S cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Trần Vũ Bạch Y thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Trần Thanh Th và Nguyễn Thanh T cho ông Nguyễn Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung và đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh S.

**** Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Thanh K nhưng ông K không đến làm việc nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.***

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng những quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Vũ Bạch Y. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Cho bà Trần Vũ Bạch Y được ly hôn ông Nguyễn Thanh K. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Nguyễn Thanh S, sinh ngày: 14/4/2018 cho bà Trần Vũ Bạch Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Trần Thanh Th, sinh ngày: 24/4/2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 31/3/2011 cho ông Nguyễn Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Vũ Bạch Y và ông Nguyễn Thanh K không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí HNGĐST: Bà Trần Vũ Bạch Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Trần Vũ Bạch Y khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Thanh K về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại tổ 1 Thôn Hưởng Phước, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, tranh chấp về hôn nhân gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thanh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông K kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận và bảo vệ. Bà Y xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương nhau. Nay bà Y không còn tình cảm với ông K nên đề nghị Tòa án cho ly hôn. HĐXX xét thấy: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tống đạt các văn bản tố tụng để ông K thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên hòa giải nhưng ông K không đến làm việc. Điều này thể hiện ông K không có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại địa phương kết quả thể hiện: "*Trong quá trình sống chung, vợ chồng ông K, bà Y có cãi vã do bất đồng quan điểm sống, mẫu thuẫn trong nội bộ gia đình*". Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định mẫu thuẫn giữa vợ chồng ông K, bà Y đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Trần Vũ Bạch Y đối với ông Nguyễn Thanh K.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông K và bà Y có 03 người con chung là Nguyễn Trần Thanh Th; Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh S. Bà Y có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh S và đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Trần Thanh Th và Nguyễn Thanh T cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX thấy rằng: Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật đảm bảo là ngang nhau. Do đó để quyết định việc giao con chung cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đầy các điều kiện vì sự phát triển toàn diện của con chung. Theo đó, nguyện vọng của cháu Nguyễn Trần Thanh Th và Nguyễn Thanh T là ở với ông K. Cháu Nguyễn Thanh S hiện nay dưới 6 tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng nhiều hơn từ phía người mẹ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần thiết giao con chung là Nguyễn Thanh S cho bà Trần Vũ Bạch Y trực tiếp nuôi dưỡng. Giao hai con chung là Nguyễn Trần Thanh Th và Nguyễn Thanh T cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Ông Nguyễn Thanh K và bà Trần Vũ Bạch Y không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Vũ Bạch Y không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: Bà Trần Vũ Bạch Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Vũ Bạch Y đối với ông Nguyễn Thanh K về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Vũ Bạch Y được ly hôn với ông Nguyễn Thanh K.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Trần Thanh Th, sinh ngày: 24/4/2009 cho bà Trần Vũ Bạch Y trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 31/3/2011 và Nguyễn Thanh S, sinh ngày: 14/4/2018 cho ông Nguyễn Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh K và bà Trần Vũ Bạch Y không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Vũ Bạch Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Trần Vũ Bạch Y phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000813 ngày 04/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Trần Vũ Bạch Y đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường Thắng Lợi;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt